

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X

ĐKKHKT: Số 12- CT2- A1 phường V, Quận Ng, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 1A V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H

ĐKKHKT: Số 12- CT2- A1 phường V, Quận Ng, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 16 ngõ 98 đường B, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, Quận Ng, Hải Phòng vào ngày 28 tháng 4 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 16 ngõ 98 đường B, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp. Từ năm 2010 đến nay, chị X thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau về con chung, hai bên không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy tình cảm đã thực sự không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài nên chị X giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con: Chị X và anh H có 01 con chung là Trần Hạ V, sinh ngày 07/5/2005. Từ năm 2010 đến nay chị X thuê nhà ở cùng con và mở cửa hàng cắt tóc, gội đầu tại địa chỉ: Số 1A V, phường Đ, quận H, Hải Phòng, với mức thu nhập khoảng 30.000.000đồng/tháng. Anh H làm nghề lái xe, thu nhập bao nhiêu chị X không biết. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không đóng góp tiền nuôi con cho chị X mà chỉ cho con từ 500.000đồng đến 1.000.000đồng trong những dịp lễ, tết, sinh nhật. Vì vậy chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị X không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Trần Văn H nhiều lần đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị X, để hòa giải và tham gia phiên tòa. Nhưng anh H đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị X.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại quận Hải An nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị X và anh H phát sinh do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Những người làm chứng cung cấp như lời trình bày của chị X là đúng. Chị X và anh H đã ly thân trong thời gian dài, hai bên không còn quan tâm, chia sẻ, không nỗ lực khắc phục mâu thuẫn, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của chị X. Cho thấy anh H không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị X cũng như không mong muốn giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống hòa thuận. Xét mâu thuẫn của chị X và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X.

[4] Về nuôi con: Chị X yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không có quan điểm. Xét chị X có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống của con. Và con chung có nguyện vọng được sống cùng với chị X. Vì vậy, căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị X. Về

cấp dưỡng nuôi con, chị X yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Chị X không yêu cầu, anh H không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[6] Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con: Giao con chung là Trần Hạ V, sinh ngày 07/5/2005 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018079 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- UBND phường V,
Quận Ng, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy